

Bản án số: 01A/2023/DS-PT

Ngày: 06 - 1 - 2023

V/v “Tranh chấp chia thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn

Các thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 & 06 tháng 1 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2018/TLPT-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp chia thừa kế”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2017/DS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1224/2022/QĐ - PT ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phim Thanh X;

Địa chỉ: ấp Chông Nô I, xã Hòa Tân, huyện K, tỉnh V.

Người đại diện ủy quyền: Ông Ung Văn S, sinh năm 1970;

- Bị đơn:

Bà Phim Thanh T, sinh năm 1952; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Tuấn L, sinh năm 1981; (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Nguyệt Lăng A, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh V.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Những người kế thừa của ông Thạch P Ma R (chết):

- Bà Dương Ngọc A, sinh năm 1947;

- Bà Thạch Đông Mai L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp Ô Tung A, xã Châu Điền, huyện K, tỉnh V.

- Bà Thạch Đông Mai L, sinh năm 1967;

Địa chỉ: C9/7C Hồ Thị Kỷ, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Thạch Pha N, sinh năm 1969;

Địa chỉ: số 106 Thái Phiên, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Bà Thạch Som N, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 611/7J Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng ủy quyền cho bà Thạch Đông Mai L (Có mặt).

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Minh Trí – Đoàn luật sư tỉnh V.

2. Người kế thừa của bà Phim Vanie:

- Ông Kosal Chuong (Chuong Kosal), sinh năm 1950;

Người đại diện ủy quyền: Ông Ung Văn S, sinh năm 1970;

- Bà Phuong Thien Chuong (Chuong Thiên Phương), sinh năm 1973;

- Bà Thavy Chuong (Chuong Thavy), sinh năm 1983;

- Bà Catherine Chuong (Chuong Catherine), sinh năm 1984;

- Ông Bryant Chuong (Chuong Bryant), sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: 5620 N, 4th Street Philadelphia, PA 19120 USA.

- Bà Phuc Thien C (Chuong Thiên P), sinh năm 1975;

Địa chỉ: 3159 Pleasant Street Camden, NJ 08105 USA.

- Bà Sophie Chuong (Chuong Sophie), sinh năm 1975.

Địa chỉ: 4401 O Street Philadelphia, PA 19124 USA.

3. Ông X, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trầm Phú L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Chòm Chuối, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh V.

4. Ông Sơn Thoại N, sinh năm 1985;

5. Ông Sơn Ái N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh V.

6. Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh V.

7. Chi nhánh Công ty CP Dược Phẩm V.

Địa chỉ: Số 1/8 Trần Phú, Phường 7, thành phố V, tỉnh V.

8. Ông Trần Văn Th, inh năm 1967;

9. Bà phạm Thị Hồng Thắm, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: ấp Châu Hưng, xã Châu Điền, huyện K, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Phim Thanh X trình bày:

Cha bà là ông Thạch P, sinh năm 1918 (chết năm 1978), mẹ là bà Thạch Thị P, sinh năm 1922 (chết năm 1988). Cha mẹ ông có 07 người con gồm:

1/. Thạch P Ma R, chết năm 1975 có vợ là Dương Ngọc A và 04 người con là Thạch Đông Mai L, Thạch Đông Mai Lnh, Thạch Pha N, Thạch Som N.

2/. Phuonniary, chết năm 2008, không có chồng, con.

3/. Phim Pha La, chết năm 1975, không có vợ, con.

4/. Phim Tấn Thanh, chết năm 1975, không có vợ, con.

5/. Phim Vanie, chết năm 2011, có chồng là ông Kosal Chuong (Chuong Kosal) và 06 người con gồm: Bà Phuong Thien Chuong, Bà Thavy Chuong, Bà Catherine Chuong, Ông Bryant Chuong, Bà Phuc Thien C, Bà Sophie Chuong. Tất cả đều định cư tại Mỹ.

6/. Phim Thanh T, sinh năm 1952.

7/. Phim Thanh X, sinh năm 1953.

Tài sản của cha mẹ để lại gồm: 01 ngôi nhà gắn liền với đất tại thửa số 86 tờ bản đồ 26 diện tích 79,5m2 tọa lạc khóm 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh V. Theo biên bản họp gia tộc ngày 07/01/2003 dưới sự chứng kiến của chính quyền địa phương thì tất cả các anh chị em thống nhất cho bà Thủy ở để quản lý ngôi nhà và đất với điều kiện bà Thủy tuyệt đối không được cho thuê, sang bán hay chuyển nhượng với bất cứ hình thức nào. Sau nhiều năm sử dụng căn nhà xuống cấp nên các anh chị em thống nhất xây dựng lại căn nhà dùng làm nơi thờ cúng ông bà, cha mẹ. Tiền xây dựng nhà do tiền bồi thường của Nhà nước khi mở rộng lộ giới, phần lớn do bà Phim Vanie ở Mỹ gửi về và một số do các anh chị em bỏ tiền vào nhưng không đáng kể. Lúc này các anh em thống nhất cho bà Thủy đại diện đứng tên quyền sở hữu nhà và đất với tờ cam kết nếu sau này bà Thủy có sang bán hay chuyển nhượng nhà đất thì phải có ý kiến thống nhất của các anh chị em. Sau đó bà Thủy không thực hiện đúng với nội dung cam kết mà đã ký hợp đồng cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm V thuê nhà dài hạn với giá 300.000.000 đồng, đã nhận trước tiền cọc 50.000.000 đồng, tự ý đơn

phương bán căn nhà cho vợ chồng ông Trần Văn Th với giá 02 tỷ đồng, đã nhận cọc 210.000.000 đồng và không thực hiện nghĩa vụ thờ cúng cha mẹ.

Nay bà yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với căn nhà gắn liền với đất tại thửa số 86 tờ bản đồ 26 diện tích 79,5m² tọa lạc khóm 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh V cho 04 người anh em của bà mỗi người một kỷ phần bằng nhau gồm có bà Phím Thanh X, bà Phím Thanh T, các con của bà Phím Vanie (thừa kế thế vị), các con của ông Thạch P Ma R (thừa kế thế vị) phần bà yêu cầu được hưởng giá trị theo Hội đồng định giá đã định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Phẩm V trình bày: Do không biết nhà đất có tranh chấp nên Chi nhánh công ty Cổ phần Dược Phẩm V có hợp đồng thuê nhà đất ngày 25/5/2010 đối với căn nhà gắn liền với đất tại thửa số 86 tờ bản đồ 26 diện tích 79,5m² tọa lạc khóm 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh V với thời hạn thuê 05 năm từ ngày 01/6/2010 đến 01/6/2015 với giá 5.000.000 đồng/tháng đã tạm ứng cho bà Thủy trước 50.000.000 đồng nhưng đến nay hợp đồng không thực hiện được do có tranh chấp. Nay yêu cầu vợ chồng bà Phím Thanh T hoàn trả lại số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm 24/2017/DS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh V đã quyết định:

Áp dụng Điều 26; Điều 37; Điều 147, Điều 149; Điều 153; 157, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 649, 650, 651, 652 Bộ Luật dân sự 2015.

Áp dụng Khoản 5 Điều 50 Luật đất đai 2003.

Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH10 ngày 20/8/1998 và Nghị quyết số: 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27/7/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ân phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Xác định hàng thừa kế của cụ Thạch P và cụ Thạch Thị P gồm:

1/. Thạch P Ma R (chết), có các thừa kế thế vị gồm 04 người là Thạch Đông Mai L, Thạch Đông Mai Lnh, Thạch Pha N, Thạch Som N.

2/. Phím Vanie (chết), có các thừa kế thế vị gồm 06 người gồm: Bà Phuong Thien Chuong, Bà Thavy Chuong, Bà Catherine Chuong, Ông Bryant Chuong, Bà Phuc Thien C, Bà Sophie Chuong. Tất cả đều định cư tại Mỹ.

3/. Phím Thanh T, sinh năm 1952.

4/. Phim Thanh X, sinh năm 1953.

Xác định di sản thừa kế của cụ Thạch P và cụ Thạch Thị P để lại gồm: 01 ngôi nhà gắn liền với đất tại thửa số 86 tờ bản đồ 26 diện tích 79,5m² tọa lạc khóm 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh V.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn bà Phim Thanh X và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phim Thanh X yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công nhận căn nhà gắn liền với đất tại thửa số 86 tờ bản đồ 26 diện tích 79,5m² tọa lạc khóm 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh V cho bà Phim Thanh T được quyền sở hữu và quyền sử dụng.

Buộc bà Phim Thanh T có nghĩa vụ trả lại giá trị mỗi kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế như sau:

+ Bà Phim Thanh X số tiền 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng.

+ Các con của bà Phim Vanie là Bà Phuong Thien Chuong, Bà Thavy. Chuong, Bà Catherine Chuong, Ông Bryant Chuong, Bà Phuc Thien C, Bà Sophie Chuong số tiền 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng.

+ Các con của ông Thạch P Ma R là Thạch Đông Mai L, Thạch Đông Mai Lnh, Thạch Pha N, Thạch Som N số tiền 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng.

Chấp nhận yêu cầu độc lập về đòi lại tài sản của Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm V và của ông Trần Văn Th.

Buộc bà Phim Thanh T và ông X trả lại cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm V số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng và trả cho ông Trần Văn Th, bà Phạm Thị Hồng Thắm số tiền 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng.

Phản lãi suất các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2017 bà Phim Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm V tham gia tố tụng là không chính xác. Không đồng ý với việc tuyên trả một lần số tiền 50.000.000 đồng cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm V và 210.000.000 đồng cho ông Thống và bà Thắm.

Kết quả định giá căn nhà và đất 3 tỷ đồng là không chính xác, giá thực tế chỉ khoảng 2 tỷ đồng.

Thời hiệu chia thừa kế không còn nhưng tòa án vẫn phân chia. Phân chia cả cho những người không làm đơn và đóng tạm ứng án phí là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Yêu cầu xem xét lại biên bản họp gia tộc vì ông X và bà không ký tên, không có bản chính. Xem xét cho bà được trả dần số tiền cho 50.000.000 đồng cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm V và 210.000.000 đồng cho ông Thống và bà Thắm. Yêu cầu định giá lại tài sản. Xem xét lại lời khai của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Yêu cầu hủy án sơ thẩm.

Ngày 30/10/2017 ông X kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm bác yêu cầu chia thừa kế vì đất đó là tài sản của hộ gia đình ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông Lưu Tuấn L xác định cụ thể yêu cầu kháng cáo là hủy án sơ thẩm.

Ông Phạm Minh Trí, ông Ung Văn Sĩ và bà Thanh Dương Mai Ly yêu cầu sửa án sơ thẩm, chia theo kết quả định giá mới.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Phím Thanh T và ông X. Đối với yêu cầu của ông Trí, ông Sĩ và bà Ly là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét nhận định:

[1]. Trong hạn luật định ông X và bà Thủy có đơn kháng cáo nên được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Xét kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy:

Theo đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết trong mối quan hệ pháp luật: “ Tranh chấp chia thừa kế” là căn cứ pháp luật. Do có đương sự là người nước định cư ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh V.

Về thời hiệu khởi kiện, ông Thạch P chết năm 1978, bà Thạch Thị P chết năm 1988 không để lại di chúc, ông bà có con là bà Phím Vanie định cư ở nước ngoài, do đó phần di sản thừa kế được giải quyết theo Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH10 ngày 20/8/1998 và Nghị quyết số: 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27/7/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì phần di sản của ông Thạch P, bà Thạch Thị P là còn thời hiệu khởi kiện chia thừa kế. Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 15/2014 của Tòa Phúc thẩm TAND Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 04/2007/QĐST –DS ngày 22/5/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh V cũng xác định “ Thời hiệu chia thừa kế vẫn còn” (BL 163). Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị đơn.

Ông Thạch P, sinh năm 1918 (chết năm 1978), bà Thạch Thị P, sinh năm 1922 (chết năm 1988) có 07 người con nhưng đã chết 03 người không có vợ hoặc chồng và con, hiện nay còn 04 đối tượng thừa kế tài sản là bà Phím Thanh

X, bà Phím Thanh T, các con của bà Phím Vanie, các con của ông Thạch P Ma R.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập các chứng cứ:

Tài liệu đo đạc năm 1983 (tương ứng với thửa đất số 86 tờ bản đồ 26 theo tài liệu đo đạc năm 2000) loại đất cộng đồng sử dụng do bà Thạch Thị P đứng ra kê khai đăng ký. Tại bút lục số 03;13;15, bà Thủy thừa nhận nhà và đất do cha mẹ để lại, Tại biên bản họp gia tộc ngày 07/01/2003 (BL44) có sự chứng kiến của chính quyền địa phương bà Thủy, ông X cùng những người thừa kế của cụ Thạch Thị P lập giao phần di sản cho bà Phím Thanh T làm người đại diện cho các chị, em quản lý và đứng tên nhà và đất với các điều kiện sau: dùng căn nhà làm nơi thờ cúng cha mẹ và nếu có giao dịch liên quan đến căn nhà, đất phải có ý kiến của các anh chị em. Tại tờ cam kết có xác nhận của chính quyền địa phương (BL 45) bà Thủy cam kết nếu sau này có sang bán hay chuyển nhượng nhà, đất thì phải có sự thống nhất của các chị em.

Bà Thủy không thừa nhận chữ ký trong biên bản họp gia tộc do bà ký và kết luận cơ quan giám định không giám định được do bản phôtô không còn bản chính, theo nguyên đơn trình bày bản chỉ hiện nay đã thất lạc mất.

Ông Lư Văn Hôn khai: lúc chứng kiến các bên lập biên bản họp gia tộc thì ông là Trưởng ban nhân dân khóm, ông cho biết có mặt bà Thủy và bà Thủy ký tên vào biên bản có ông chứng kiến.

Trong Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 15/2014/QĐ-PT ngày 21/01/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng kết luận “Ngày 17/01/2003 các bà Phuooniary, Phím Thanh T, Phím Thanh X có lập biên bản gia tộc xác định căn nhà tọa lạc tại khóm 4, thị trấn K là do cụ Thạch Phím và Thạch Thị P để lại và các con ruột được quyền thừa kế hợp pháp và thống nhất đóng góp để xây lại căn nhà làm nơi thờ cúng, ủy thác cho Phím Thanh T đứng tên nhà, đất. Như vậy bằng văn bản này các thừa kế của cụ Thạch P và Thạch Thị P xác định di sản của hai cụ Thạch P và Thạch Thị P là tài sản chung chưa chia” (BL163). Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Từ những căn cứ trên Tòa án cấp sơ thẩm xác định nhà và đất tranh chấp 01 ngôi nhà nhà gắn liền với đất tại thửa số 86 tờ bản đồ 26 diện tích 79,5m2 tọa lạc khóm 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh V là di sản thừa kế của cha mẹ các đương sự để lại, giao cho bà Thủy là người quản lý di sản này, do đó bà Phím Thanh X cùng các anh chị em yêu cầu chia thừa kế là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[2]. Vợ chồng bị đơn kháng cáo cho rằng là tài sản riêng của vợ chồng bị đơn nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới chứng minh ngoài lời trình bày nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông X và bà Phím Thanh T.

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét: gia đình bà Phím Thanh T gồm bà Thủy, ông X cùng 02 con Sơn Ái N, Sơn Thoại N cùng sinh sống trong ngôi nhà và đất tranh chấp, quá trình xây dựng ngôi nhà năm 2003 do gia đình phía bị đơn Phím Thanh T xây dựng từ nguồn tiền theo bà Thủy khai nhận là do bà Phím Vaniee ở nước ngoài gửi về cùng với số tiền mở rộng lộ giới được Nhà nước bồi thường khi thu hồi đất. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Phạm Minh Trí là người đại diện cho

các con của bà Phim Vanie không đặt ra yêu cầu phần tiền bà Phim Vanie gửi về xây nhà mà đồng ý nhập chung vào di sản để chia cho các thừa kế.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét: các lời khai của các đương sự tại BL 624; 793 thì trước khi chết thì bà Thạch Thị P sống trên nhà và đất tranh chấp do tất cả các con cùng góp phần vào việc chăm sóc, phụng dưỡng, sau khi cụ qua đời thì lo ma chay theo truyền thống dân tộc; người trực tiếp ở và quản lý di sản là bà Phim Thanh T thực hiện nghĩa vụ đóng thuế nhà đất liên tục từ năm 1993 trở về sau (từ BL 66 đến BL 79) do đó nghĩ nên xem xét phần công sức quản lý, giữ gìn di sản của hộ gia đình bà Phim Thanh T, bà Phim Thanh T cùng gia đình được trích hưởng một phần giá trị trong khối di sản này là 200.000.000 đồng. Tương đương với 1/15 (6,667%) khối di sản là hợp lý, ông X và bà Thủy không kháng cáo vấn đề này. Phần còn lại là 2,8 tỷ được chia đều cho 4 kỹ phần thừa kế, mỗi phần là 700 triệu đồng (bằng 23,333%). Đồng thời, do bà Thủy, ông X đang sử dụng nên tiếp tục giao cho bà Thủy và ông xem và trả kỹ phần thừa kế bằng giá trị cho những người được hưởng là phù hợp.

Như vậy di sản còn lại giá trị 2.800.000.000 đồng, phần di sản này nên chia đều cho các đồng thừa kế của hai cụ là bà Phim Thanh X, bà Phim Thanh T, các con của bà Phim Vanie, các con của ông Thạch P Ma R mỗi người một kỹ phần bằng nhau. Nhưng nhà và đất do bà Phim Thanh T đang quản lý, sử dụng ổn định từ trước đến nay, các thừa kế cũng yêu cầu chia giá trị, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cho bà Phim Thanh T được sở hữu phần di sản thừa kế này nhưng phải có nghĩa vụ trả lại giá trị bằng tiền mỗi suất thừa kế là 700.000.000 đồng cho bà Phim Thanh X, các con của bà Vanie, các con của ông Thạch P Ma R.

Do bà Phim Thanh T được quyền tiếp tục sử dụng nhà, đất thừa kế và trả lại giá trị cho 03 đồng thừa kế còn lại nghĩ nên không cần thiết phải hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ủy ban nhân dân huyện K cấp cho hộ bà Thủy tại thửa số 86 tờ bản đồ 26 diện tích 79,5m² tọa lạc khóm 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh V.

[4]. Đối với yêu cầu độc lập của Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm V yêu cầu đòi lại tài sản là số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa sơ thẩm phía bị đơn vắng mặt nhưng tại các biên bản lấy lời khai bị đơn, biên bản lấy lời khai ông X cũng thừa nhận nợ như hợp đồng mà Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm V cung cấp nên chấp nhận yêu cầu này. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm V tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác, tuy nhiên họ trực tiếp giao tiền cho ông Xem, bà Thủy nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Xem, bà Thủy trả lại tiền cho họ, và không ảnh hưởng đến bản chất vụ án, vấn đề này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Việc kháng cáo xin trả dần không có căn cứ chấp nhận, được xem xét trong quá trình thi hành án.

[5]. Đối với yêu cầu độc lập của ông Trần Văn Th yêu cầu đòi lại tài sản là số tiền 210.000.000 đồng đã đặt cọc và không yêu cầu tính lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thủy cũng thừa nhận nợ và chấp nhận trả, nên Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông Thống là có căn cứ, việc kháng cáo xin trả dần không có căn cứ chấp nhận, được xem xét trong quá trình thi hành án.

Đối với yêu cầu định giá lại tài sản, cho rằng giá trị căn nhà khoảng 2 tỷ đồng của bị đơn Tòa án đã yêu cầu nhiều lần yêu cầu bị đơn nộp chi phí định giá tài sản theo đơn kháng cáo nhưng không thực hiện. Sau đó, phía nguyên đơn có đơn yêu cầu định giá lại tài sản để phân chia theo kết quả định giá mới. Hội đồng xét xử thấy: Theo chứng thư thẩm định giá ngày 01/11/2022 của Công ty Cổ phần tư vấn và định giá VALUE thì Tổng giá trị tài sản là 5.447.334.000 đồng (giá trị đất 5.115.030.000 đồng, nhà 332.304.000 đồng).

Như vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị đơn. Đối với yêu cầu phân chia theo lại theo định giá mới, Hội đồng xét xử thấy nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn không có kháng cáo vấn đề này nên không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, theo Luật Thi hành án dân sự tại các Điều 58, 98; Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 62/2015/NĐ –CP (sửa đổi bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định 33/2020/NĐ –CP) quy định về định giá lại tài sản tại thời điểm thi hành án như sau.

“c, Tại thời điểm thi hành án, giá tài sản thay đổi tăng hoặc giảm từ 20% trở lên so với giá trị tài sản sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật”. Do vậy, cũng đảm bảo được quyền lợi của các đương sự.

[6]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Thủy, ông Xem phải chịu án phí phúc thẩm nhưng được miễn do là người cao tuổi, nguyên đơn phải chịu chi phí định giá lại (đã nộp cho cơ quan định giá tài sản).

Các phần khác của bản án, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Phim Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan X;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 24/2017/DS –ST ngày 16/10/2017 Tòa án nhân tỉnh V.

Án phí dân sự phúc thẩm bà Phim Thanh T và ông X được miễn. Trả lại cho bà Thủy và ông Xem mỗi người 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014161, 0014162 ngày 30/10/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh V.

Các phần khác của bản án, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh V (1);
- VKSND tỉnh V (1);
- Cục THADS tỉnh V (1);
- Đương sự;
- Lưu HS (3), (Án PAT).

Các thẩm phán

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Thanh Thúy

Phan Tô Ngọc

Phạm Trí Tuấn